

BẢNG ĐIỂM CHI TIẾT MÁY NÂNG CHUYỂN 03

STT	MSSV	Họ lót	Tên	B1	B2	B3	B4	B5	B6	BT	TT	D1	KT	TL	D2	Thi	Cong	DTK	Ghi chú
1	13118114	Trần Minh	Đạt	7	7	7	8	7	8	7.3	6	6.7	6	9	7.5	6.5		6.8	
2	13137045	Lâm Quốc	Đạt	7	7	7	7	7	8	7.2	7	7.1	8	8	8	5.5		6.6	
3	13118011	Trần Đình	Đức	7	7	7	7	7	8	7.2	7	7.1	7.5	8	7.8	4		5.8	
4	13118101	Đoàn Quốc	Dũng	8	7	7	7	7	8	7.3	7	7.2	6.5	7	6.8	5		6	
5	13118120	Trần Cư	Được	7	7	7	7	7	8	7.2	7	7.1	6	7	6.5	4.5		5.6	
6	13118104	Nguyễn Đông	Dương	7	7	7	7	7	8	7.2	5.5	6.4	7	7	7	4		5.4	
7	13118095	Lưu Trần Tấn	Duy	7	7	7	7	7	8	7.2	7	7.1	6.5	8	7.3	6.5		6.9	
8	13118126	Lê Xuân	Hà	7	7	7	7	7	8	7.2	0	3.6	9	8	8.5	5		5.8	
9	12118002	Bùi Văn	Hải	7	7	7	7	7	8	7.2	5	6.1	8	7	7.5	3.5		5.2	
10	13138067	Nguyễn Trung	Hậu	9	9	8	7	8	8	8.2	9.5	8.9	7	9	8	5		6.7	
11	13118146	Nguyễn Quốc	Hòa	7	7	7	7	7	8	7.2	7	7.1	6	7	6.5	2.5		4.6	
12	13118020	Nhữ Sỹ	Hùng	8	8.5	8.5	8	8	8	8.2	8.5	8.4	8	8	8	4.5	0.5	6.8	
13	13118162	Huỳnh Đức	Hùng	7	7	7	7	7	8	7.2	0	3.6	5	9	7	5		5.3	
14	13118163	Lâm Thái	Hùng							v		v			v	v		v	
15	13118176	Lê Đình	Khá	7	7	7	7	7	8	7.2	6	6.6	6	7	6.5	3		4.8	
16	13118174	Trương Chí	Khang	6	7	7	7	7	8	7	0	3.5	4	7	5.5	4		4.4	
17	13137076	Đỗ Đăng	Khoa	7	7	7	7	7	8	7.2	5	6.1	3	7	5	2.5		4	
18	13118190	Trần Văn	La	7	8.5	8.5	8	8.5	8	8.1	8	8.1	7	7	7	4.5		6	
19	13118191	Nguyễn Tùng	Lâm	7	7	7	7	7	8	7.2	8.5	7.9	6.5	7	6.8	4.5		5.9	
20	13118026	Nguyễn Hoàng	Linh	8	7	7	7	7	8	7.3	8	7.7	5	7	6	5.5		6.1	
21	13118196	Lê Văn	Linh	7	7	7	7	0	8	6	0	3	6	7	6.5	2.5		3.8	
22	13118197	Nguyễn Chí	Linh	8.5	8	8.5	8.5	8	8	8.3	0	4.2	5.5	8	6.8	v		v	
23	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc							v		v			v	v		v	
24	13118202	Nguyễn Tấn	Lộc	7	7	7	7	7	8	7.2	0	3.6	5	7	6	4		4.5	
25	13118031	Trương Minh	Nghĩa	7	7	7	7	7	8	7.2	8	7.6	7	7	7	7		7.1	
26	13118218	Lê Vũ Trường	Ngọc	7	7	7	7	7	8	7.2	7.5	7.4	5	8	6.5	4		5.4	
27	13137104	Nguyễn Tấn	Phong	0	7	0	7	7	8	4.8	5	4.9	7	7	7	5.5		5.8	
28	13138167	Nguyễn Hoàng	Quân							v		v			v	v		v	
29	13118043	Ngô Thành	Quốc	7	7	7	7	7	8	7.2	9	8.1	9	7	8	4.5		6.3	
30	13118250	Bạch Đình	Quyết	0	7	7	7	7	0	4.7	5	4.9	7.5	7	7.3	5		5.7	
31	13118046	Kim Thái	Sơn	7	7	7	7	7	8	7.2	7	7.1	6.5	7	6.8	6.5		6.7	
32	13118259	Huỳnh Trọng	Tài	7	7	7	7	7	8	7.2	6.5	6.9	6	7	6.5	4		5.3	
33	13118260	Lê Nguyễn Thành	Tài	8	8	8.5	7	8	7	7.8	9	8.4	8	10	9	7		7.9	

STT	MSSV	Họ lót	Tên	B1	B2	B3	B4	B5	B6	BT	TT	D1	KT	TL	D2	Thi	Cong	DTK	Ghi chú
34	13118267	Trương Minh	Tâm	8	8.5	8	8	8	8	8.1	6	7.1	6	8	7	7.5		7.3	
35	13118049	Lương Ngọc	Tân	7	7	7	7	7	8	7.2	7	7.1	7.5	8	7.8	5		6.3	
36	13118276	Đàm Minh	Thái	7	0	7	7	7	8	6	7.5	6.8	8	7	7.5	5		6.1	
37	13118052	Cao Ngọc	Thận	7	7	7	7	7	8	7.2	9	8.1	6	7	6.5	7		7.1	
38	13118279	Trương Quang	Thanh	7	7	7	7	7	8	7.2	6	6.6	5.5	8	6.8	5		5.9	
39	13118053	Trần Thế	Thiện	7	7	7	7	7	8	7.2	8	7.6	9	8	8.5	7		7.6	
40	13118284	Lâm Văn	Thiệt	7	7	7	7	7	8	7.2	0	3.6	7	9	8	5.5		5.9	
41	13118286	Phan Minh	Thông	7	7	7	7	7	8	7.2	7.5	7.4	4	7	5.5	6		6.1	
42	13137141	Trần Thắng	Thuận	6	7	7	7	7	8	7	7	7	7	7	7	7		7	
43	13118291	Phạm Hữu	Thường	7	7	7	7	7	8	7.2	7.5	7.4	6.5	8	7.3	6		6.7	
44	13118058	Lê Quang	Trọng	7	7	7	7	7	8	7.2	8	7.6	9	9	9	7.5		8	
45	13118317	Lê Quốc	Trung	7	7	7	7	7	8	7.2	6	6.6	7	7	7	5.5		6.2	
46	13118333	Nguyễn Anh	Tuấn	7	6	7	7	7	8	7	0	3.5	8	7	7.5	4		5	
47	13118343	Phạm Thanh	Tùng	7	7	7	7	7	8	7.2	6	6.6	7.5	7	7.3	6		6.5	
48	13118065	Lương Hoài	Vinh	7	7	7	7	7	8	7.2	7.5	7.4	9	7	8	4		5.9	

Diễn Giải

Điểm B1....B6 = Điểm các bài tập hàng tuần

Điểm BT = Average (B1-B6)

TT= Điểm thực tập

D1= Average(BT và TT)

KT = Điểm kiểm tra

TL = Điểm tiểu luận (Đã cộng điểm cho nhóm trưởng)

D2 = Average(KT và TL)

Thi = Điểm thi

Cong = điểm cộng

DTK = Điểm tổng kết = $0,2 \cdot D1 + 0,3 \cdot D2 + 0,5 \cdot Thi + Cong$

Thắc mắc về điểm liên hệ GV qua Email, FB, Page, không nhận khiếu nại qua điện thoại